

Một số vấn đề cần quan tâm đối với việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa trong phum sóc của đồng bào dân tộc Khmer các tỉnh Tây Nam Bộ hiện nay

Lê Phạm Hoàng Oanh
Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị Tp. Cần Thơ

Dân tộc là vấn đề liên quan tới sự ổn định và phát triển của các quốc gia. Lịch sử và hiện tại ở một số quốc gia cho thấy, khi vấn đề dân tộc không được giải quyết thấu đáo sẽ tạo ra nguy cơ bùng phát tình trạng xung đột, ly khai. Cùng với các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc cũng là mối quan tâm lớn của cộng đồng quốc tế; là một tiêu chí để đánh giá mức độ tiến bộ, phát triển của một quốc gia.

1. Mở đầu

Trong mỗi thời kỳ cách mạng, Đảng và Nhà nước coi việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là nhiệm vụ có tính chiến lược nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, cũng như tiềm năng riêng của từng dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở tôn trọng lợi ích, truyền thống, văn hoá, ngôn ngữ, tập quán, tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc; từng bước nâng cao dân trí đồng bào các dân tộc. Đây là vấn đề quan trọng và rất tế nhị, cần lắng nghe ý kiến của đồng bào và có chính sách thật cụ thể nhằm làm cho nền văn hoá chung vừa hiện đại vừa đậm đà bản sắc dân tộc, ngày càng phong phú và rực rỡ.

Người Khmer tập trung cư trú ở 3 vùng chính thuộc miền Tây Nam Bộ: vùng Trà Vinh và một phần Vĩnh Long, vùng ven biển Sóc Trăng, Bạc Liêu và vùng biên giới Tịnh Biên, Tri Tôn (An Giang) kéo dài đến Rạch Giá - U Minh (Kiên Giang). Theo cuộc tổng điều tra dân số do Tổng cục thống kê năm 2009, tổng số dân Khmer khu vực Nam Bộ là 1.260.640 người. Với số lượng dân cư trên, người Khmer là cộng đồng dân tộc có số lượng đông thứ 2 ở khu vực Nam Bộ sau người Kinh. Người Khmer tập trung sinh sống theo các phum - phum là một kiểu cụm dân cư và nhiều phum hợp thành sóc. Người đứng đầu phum là meh phum (mẹ phum). Phum trong tiếng Khmer có nghĩa là "vườn". Trong phạm vi một mảnh vườn có từ một đến nhiều gia đình (thường là 4, 5 gia đình) cùng huyết thống cư trú. Có hàng rào tre xanh bao quanh, có cổng phum, trong hàng rào có nhà ở, chuồng gia súc, đất vườn hay rẫy, mỗi phum đều có tên gọi riêng, thường là tên ông tổ tạo lập phum đặt ra. Trong quá trình phát triển, các phum sóc đã hình thành nét văn hóa riêng biệt trong

đồng bào dân tộc Khmer thể hiện qua: nét văn hóa đạo đức, văn hóa nghệ thuật, văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc Khmer,... hình thành nên nét đặc trưng trong đời sống tinh thần của người dân Khmer vùng Tây Nam Bộ.

2. Những vấn đề cần phải chú trọng để gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer

Dưới tác động của những biến đổi kinh tế - xã hội hiện nay, cộng thêm quá trình giao lưu văn hoá với các dân tộc anh em như người Việt, người Hoa..., diện mạo và vai trò của văn hoá phum sóc người Khmer đang ở trong quá trình biến đổi. Trong giai đoạn hiện nay, kinh tế thị trường phát triển nhanh chóng đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến môi trường sống của toàn dân, trong đó có người Khmer Tây Nam Bộ. Qua đó, đặt ra những vấn đề cần phải chú trọng để gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer trong điều kiện mới:

2.1. Vai trò của những người đứng đầu phum sóc trong tuyên truyền vận động người dân

Hiện nay, cơ cấu tổ chức quản lý hành chính Nhà nước đã thay thế hệ thống quản lý xã hội cổ truyền, nhưng ảnh hưởng của các thể chế xã hội cổ truyền vẫn chi phối mạnh đến cuộc sống hàng ngày của người Khmer. Người Khmer vốn rất coi trọng những người có đạo đức, có trình độ học vấn, tôn trọng các vị sư sãi; các vị A Cha, ông Lục (sư cả) vẫn được cả cộng đồng phum sóc tin nhiệm; bởi họ không chỉ là người thông hiểu văn hoá, tập tục truyền thống của người Khmer, là những người đức độ, mà họ còn là những người có kinh nghiệm về sản xuất nông nghiệp biết dự đoán thời tiết, lựa chọn vật nuôi cây trồng. Họ

được người dân Khmer hết sức kính trọng và yêu mến. Vì vậy, vấn đề giáo dục trong gia đình đồng bào dân tộc Khmer chịu sự ảnh hưởng vô cùng sâu sắc của yếu tố văn hóa phum sóc.

Bởi vậy, mọi hoạt động tuyên truyền, vận động của chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở vùng có đồng đồng bào Khmer sinh sống, nếu vận dụng khéo léo thông qua sự đồng tình ủng hộ của các vị sư sãi và đồng bào Khmer trên cơ sở lòng ghép, thông qua các điểm chùa, mòi các vị sư sãi làm tuyên truyền viên thì các nội dung tuyên truyền, vận động, giáo dục của chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sẽ được "thấm thấu" trong đồng bào Khmer một cách sâu rộng thông qua sự tín của các vị sư sãi. Công tác tuyên truyền, vận động của hệ thống chính trị nếu vận dụng khai thác phù hợp với đặc điểm, tâm lý của đồng bào Khmer qua giá trị văn hóa của các điểm chùa để tuyên truyền, vận động sẽ hoàn thiện cả hai phương diện "Tốt đời, đẹp đạo" trong đồng bào dân tộc Khmer ở vùng Tây Nam Bộ.

2.2. Giữ gìn nét đẹp văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc Khmer trong điều kiện mới

Theo kết quả điều tra, tại các phum sóc thuộc tỉnh Kiên Giang, An Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, thì người Khmer vẫn bảo lưu khá đậm nét những phong tục tập quán truyền thống trong đời sống sinh hoạt của mình như: Lễ cắt tóc (trả ơn bà mẹ ở các gia đình có trẻ sơ sinh được 7 ngày), Lễ giáp tuổi (giai đoạn trẻ khi trẻ tròn 12 tuổi)...Nhiều gia đình Khmer vẫn tiến hành lễ "xuất gia đi tu" cho các bé trai 12 tuổi. Theo kết quả điều tra, ở Kiên Giang thì số thanh niên tuổi từ 15 - 17 tuổi đi tu và theo học tại các ngôi chùa là không nhỏ (như ở chùa Goan Xơ Mây - Kiên Giang: 60; chùa Thnet Krum - An Giang: 25; Chùa Thanh Gia - Kiên Giang: 31; chùa Cà Nhung: 20; chùa Tà Miệt (An Giang): 20; chùa Molchum - Kiên Giang 67; chùa Chikaeng - An Giang: 26; chùa Goat môn nimonteta mum (Kiên Giang): 19, chùa Cầm Phung: 16, chùa Trà Cú (Trà Vinh): 20 v.v.).

Chùa của người Khmer không đơn thuần chỉ là thiết chế tôn giáo, mà chùa còn là nơi lưu giữ nhiều tác phẩm văn hóa nghệ thuật cổ truyền của người Khmer; nơi tổ chức các hoạt động văn hóa cho các cộng đồng phum sóc (những lễ hội dân gian, lễ hội tôn giáo mà các thành viên phum sóc đồng thời cũng là tín đồ Phật giáo) lẫn cả những sinh hoạt văn hóa vòng đời. Chùa còn là sân chơi của những trò chơi dân gian hấp dẫn sôi động như đua thuyền, kéo co, đấu cờ,...sân khấu biểu diễn của nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống. Ngoài những chức năng cơ bản, chùa còn là nơi dạy đạo và dạy chữ, hầu hết do các sư trong chùa đảm nhận.

Sơ với các thiết chế văn hóa cổ truyền ở các địa bàn cơ sở làng, bản, plây... thì ngôi chùa Khmer có

nhieu ưu thế hơn trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa. Với những điều kiện, phương tiện và khả năng tổ chức các hoạt động văn hóa đa dạng như trên, các ngôi chùa ngày nay vẫn là những thiết chế văn hóa - tâm linh quan trọng của người dân Khmer.

Chùa Phật giáo Nam tông Khmer không chỉ là trung tâm sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng dân cư mà còn là trung tâm văn hóa của dân tộc, cứ 01 đến 02, 03 phum sóc nơi đồng bào Khmer sinh sống có 01 ngôi chùa. Tại các buổi sinh hoạt cộng đồng, bên cạnh những giá trị văn hóa tích cực, nhiều phong tục tập quán lạc hậu, cổ hủ như mê tín dị đoan, chữa bệnh, kết hôn, ly hôn, đám tang, giải quyết các tranh chấp,...cho đến ngày nay vẫn được lưu truyền và được áp dụng trong cộng đồng người dân tộc thiểu số. Mọi người chưa có thói quen tìm đến những quy định của Nhà nước để tuân thủ, song chỉ một sớm một chiều thì các quy định pháp luật, lối ứng xử văn minh chưa chưa thể thay thế ngay những phong tục tập quán lạc hậu đã ăn sâu vào tiềm thức của một bộ phận người dân tộc thiểu số hiện nay.

Hiện nay, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc Khmer có tính lan tỏa, liên kết cộng đồng rất mạnh mẽ, để phát huy giá trị linh thần của tôn giáo, của dân tộc, nhất là từ khi có pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo, Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và đoàn thể các cấp cần phải tạo điều kiện thuận lợi để các tôn giáo liên hành các nghi lễ trong cộng đồng các dân tộc đúng theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3.3. Nâng cao trình độ nhận thức về chính sách pháp luật của người dân trong phum sóc

Trong thời gian qua, ở vùng Tây Nam Bộ, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer đã được triển khai thực hiện và đi vào cuộc sống. Trong đó, nổi bật là các chính sách thiết thực như: Chương trình 135 giai đoạn III, chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số, chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất,... Nhờ đó đã tạo nên những chuyển biến tích cực về sản xuất, đời sống, sinh hoạt trong vùng đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ. Mặc dù Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều chủ trương, chính sách xóa đói giảm nghèo đối với người dân tộc thiểu số như: chính sách tín dụng, chính sách bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe, chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt, chính sách học bổng, ưu đãi về giáo dục, chính sách dạy nghề.v.v... nhưng tình trạng nghèo trong vùng đồng bào dân tộc Khmer vẫn chiếm tỷ lệ rất cao. Theo kết quả điều tra, trong giai đoạn 2006 - 2010 đã giảm được 42.352 hộ Khmer nghèo từ 103.170 hộ của đầu giai đoạn xuống còn 60.818 hộ vào cuối giai đoạn. Giai đoạn 2011 đến nay, số lượng hộ Khmer giảm nghèo

9.352 hộ nhưng cũng có số hộ nghèo mới tăng là do các thành viên sinh sống trong hộ nghèo tiếp tục tách, lập thành hộ mới (năm 2018 Trà Vinh có hơn 23000 hộ nghèo Khmer chiếm tỷ lệ 8% so với tổng số hộ dân trong toàn tỉnh).

Với trình độ nhận thức không đồng đều, sự am hiểu chính sách, pháp luật còn nhiều hạn chế nên những năm gần đây, các thế lực thù địch lợi dụng, tuyên truyền xuyên tạc chủ trương đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta về vấn đề tôn giáo - dân tộc làm phức tạp tình hình an ninh chính trị trên địa bàn một số vùng trong tỉnh. Các thủ đoạn của các thế lực thù địch thường sử dụng là phát lương thực, phát tiền để tập hợp bà con người dân tộc Khmer, qua đó tuyên truyền chống phá chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước ta. Với điều kiện kinh tế khó khăn, nghèo đói luôn luôn đeo đuổi, đồng bào dân tộc thiểu số chỉ lo cái ăn cái mặc đã chưa đủ, ít ai nghĩ tới việc học hành, nâng cao nhận thức về văn hóa xã hội, tiếp cận và chấp hành pháp luật trong cuộc sống thường ngày. Theo số liệu thống kê của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (tỉnh Trà Vinh, 10 năm qua mới chỉ có 2.004 người dân tộc thiểu số đã được hưởng trợ giúp pháp lý của Nhà nước (chiếm tỷ lệ 33,73 % so với tổng số người đã được trợ giúp pháp lý). Đại đa số những con người đó được tiếp cận trợ giúp pháp lý thông qua các đợt trợ giúp pháp lý lưu động do Trung tâm trợ giúp pháp lý tổ chức về địa phương, nhất là tại các chùa Khmer — trung tâm sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của đồng bào Khmer.

3. Phương hướng và giải pháp

Để xây dựng đời sống lành mạnh cho đồng bào dân tộc Khmer ở khu vực Tây Nam Bộ cần phải chú trọng vào những phương hướng và giải pháp sau:

Một là, làm tốt công tác xóa đói giảm nghèo: Cụ thể là chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp hợp lý giữa trồng trọt với chăn nuôi. Người nông dân Khmer vùng Tây Nam Bộ, ngoài tập quán sản xuất truyền thống ngoài cây lúa nước, thì những ngành nghề còn lại là không đáng kể. Do đó, đối với những cư dân ở ven sông Tiền, sông Hậu và các vùng ven biển như Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau... các địa phương nên hướng dẫn các hộ nghèo tận dụng và khai thác triệt để mặt nước ao hồ, sông rạch các vùng nước lợ, nước ngọt, nước mặn để đánh bắt hay nuôi trồng thủy hải sản.

Hai là, nâng cao ý thức trong cộng đồng dân tộc Khmer về tầm quan trọng của tri thức: Cùng cố vững chắc những kết quả của công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, tạo đà chuẩn bị tiến tới phổ cập trung học cơ sở, hạn chế đến mức thấp nhất số học sinh dân tộc Khmer lưu ban, bỏ học; sắp xếp lại mạng

lưới trường lớp, đa dạng hóa các hình thức học để tạo điều kiện thuận lợi cho con em đồng bào dân tộc; đẩy mạnh phong trào dạy và học chữ Khmer... Tiếp tục duy trì và nâng cấp các lớp cử tuyển đại học, dự bị đại học cho con em dân tộc Khmer; Cần phải hỏ trợ về kinh phí, về cơ chế, chính sách, đặc biệt là chế độ tuyển chọn con em người Khmer vào các trường cao đẳng và đại học.

Ba là, nâng cao vai trò của chính quyền địa phương trong việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức trong đồng bào dân tộc: Do đặc điểm của đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ là thường xuyên tập trung ở vùng sâu, vùng xa, cơ sở hạ tầng thấp kém, nên các địa phương cần rà soát lại qui hoạch khu dân cư cho vùng đồng bào Khmer, theo phương châm: nâng cao chất lượng cuộc sống về nhà ở, đi lại, tiếp cận các dịch vụ cơ bản xã hội nhưng đảm bảo các yếu tố văn hóa truyền thống, phải đưa các dịch vụ văn hóa, xã hội đến tận các phum sóc, trên cơ sở điểm qui hoạch các trung tâm xã với các khu vực liên hoàn về kinh tế - văn hóa của vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Tạo những điều kiện thuận lợi nhất nhằm "lôi kéo" người Khmer ra khỏi phum sóc để họ có dịp học hỏi những kinh nghiệm làm ăn, dần dần hình thành một thói quen tự thích ứng, tự xoay xở làm ăn, dưới tác động của kinh tế thị trường.

4. Kết luận

Văn hóa phum sóc là nét giá trị văn hóa lâu đời trong cộng đồng dân tộc Khmer. Vì vậy, trong quá trình biến đổi hiện nay cần phải phát huy những giá trị tốt đẹp trong văn hóa phum sóc, điều này góp phần quan trọng đối với quá trình tiếp cận với tốc độ phát triển của xã hội hiện đại trong cộng đồng đồng bào Khmer. Bên cạnh, cần phải hạn chế những hư tục lạc hậu để đồng bào trong cộng đồng dân tộc Khmer có điều kiện được học hỏi những tri thức, kinh nghiệm bên ngoài cộng đồng mình. Đó cũng là nhân tố quan trọng góp phần đẩy mạnh hiệu quả của công tác dân tộc và khối đại đoàn kết toàn dân ở vùng Tây Nam Bộ hiện nay./

Tài liệu tham khảo

Bùi Quang Huy, 2001, 'Sự phát triển các dân tộc thiểu số ở tỉnh Trà Vinh' trong Các Dân Tộc Thiểu Số Việt Nam Thế Kỷ XX, Phan Hữu Dật et al. (biên tập), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, trang 862-869.

Chi thị của Ban bí thư về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer, Số 68-CT/TW, ngày 18-4-1991.